**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**
**TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 07 tháng 01 năm 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lâm Thành Quang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Văn Năm**

2. Ông **Nguyễn Việt Thắng**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trịnh Nga Muội** - Là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:*** Ông **Dương Việt Khái** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2019/TLST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồng Văn B, sinh năm 1983, tại Cà Mau; Tên gọi khác: Lủy, Thanh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Cha: Hồng Văn T, sinh năm 1958; Mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1958; Anh, chị, em ruột: 09 người (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 2003); Vợ: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2008; chấp hành xong án phí vào ngày 20/2/2008; Bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh bắt khẩn cấp ngày 20/7/2019, sau đó khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo bị tạm giam có mặt).

Bị hại: Ông Dương Quốc H, sinh năm 1967 (có mặt). Trú tại: Khóm 4, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/7/2019, Hồng Văn B sử dụng giấy chứng minh nhân dân bản phô tô tên Trần Văn L có ảnh của B đến nhà trọ Thế Kỷ thuộc khóm 4, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thuê phòng nghỉ qua đêm. Do, không có tiền tiêu xài nên trong thời gian ngủ tại nhà trọ B suy nghĩ tìm người nào có xe lừa bán lấy tiền chi xài. B nhớ đến ông Dương Quốc H, là người quen biết, ông H có xe máy và thường xuyên chạy xe ôm chở B đi công việc nên B có số điện thoại của ông H. Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 05/7/2019, B điện thoại cho ông H kêu đến trọ Thế Kỷ chở B đi ăn sáng. Ông H điều khiển xe 69N1–286.65 đến nhà trọ Thế Kỷ và đậu xe phía trước nhà trọ, chìa khóa để trên xe. Lúc này, B đang uống cà phê nên kêu ông H vào cùng uống cà phê một lúc rồi đi. Khi ông H vào cùng uống cà phê với B thì B nói có người em cần mua xe giống như xe của ông H, đồng thời lên xe ông H đề máy chạy thử rồi chạy xe đi kèm theo tài sản, giấy tờ trong xe gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số 69N1–286.65 mang tên Dương Quốc H, 02 nón bảo hiểm màu đỏ, 01 bóp da màu da bò không có hiệu, 01 bóp da màu đen không có hiệu, Tiền Việt Nam 14.900.000 đồng, 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Quốc H, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Quốc H. Sau khi chiếm đoạt được xe của H, B lấy giấy tờ, tiền đồng thời vứt bỏ 02 bóp da, 02 nón bảo hiểm. Sau đó điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe Tiến Phát ngụ 423, Nguyễn Thị T, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh (do Nguyễn Văn V làm chủ) rồi bán với số tiền 16.000.000 đồng. Ngày 14/7/2019, B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (xe máy) của người khác tại ấp Hòa Quới A, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Vụ án, được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh thụ lý với lý do ngày 20/7/2019 B tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản (xe máy) của người khác tại khóm 5, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh thì bị phát hiện bắt giữ, bị khởi tố và tạm giam để điều tra cho đến nay.

Vật chứng thu giữ: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Dương Quốc H, biển số xe đăng ký 69N1–286.65, 01 xe mô tô hiệu Future, biển kiểm soát 69N1–286.65.

Tại kết luận số 40 ngày 15/8/2019 của Hội đồng định giá thuộc UBND huyện Trần Văn Thời, kết luận: 01 xe mô tô HONDA hiệu Future, biển kiểm soát 69N1–286.65, trị giá 16.472.000 đồng.

Tại kết luận số 43 ngày 25/8/2019 của Hội đồng định giá thuộc UBND huyện Trần Văn Thời, kết luận: 02 nón bảo hiểm màu đỏ trị giá 60.000 đồng, 01 cái bóp da màu đen trị giá 72.500 đồng.

Tại Cáo trạng số: 113/CT-VKS ngày 22/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố Hồng Văn B về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 113/CT-VKS ngày 22/11/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồng Văn B phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 14.900.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Dương Quốc H, biển số xe đăng ký 69N1–286.65, 01 xe mô tô hiệu Future, biển kiểm soát 69N1–286.65, đã trao trả cho bị hại, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo, bị hại thống nhất bản luận tội của Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận do cần tiền tiêu xài, nhưng bản thân không có tiền, nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của bị hại Dương Quốc H để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo lợi dụng sự quen biết với bị hại H, nên khoảng 5 giờ 30 phút ngày 05/7/2019, bị cáo B điện thoại kêu bị hại H đến trọ Thế Kỷ thuộc khóm 4, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, để chạy xe ôm chở bị cáo B đi ăn sáng; sau đó bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chạy thử xe của bị hại H nói cho bị hại H nghe, rồi sau đó bị cáo chiếm đoạt xe máy biển số 69N1-286.65 của bị hại H, cùng tài sản trong xe gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số 69N1–286.65 mang tên Dương Quốc H, 02 nón bảo hiểm màu đỏ, 01 bóp da màu da bò không có hiệu, 01 bóp da màu đen không có hiệu, Tiền Việt Nam 14.900.000 đồng, 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Quốc H, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Quốc H, để bán cho đối tượng Nguyễn Văn V (Là chủ cửa hàng mua bán xe Tiến Phát ngụ 423, Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh), với số tiền 16.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 31.504.500 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2008; chấp hành xong án phí vào ngày

20/2/2008. Mặc dù, tiền án trên đã được xóa án tích, nhưng cho thấy bị cáo đã được cải tạo, giáo dục, xong, bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân, mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội; do đó cần phải có mức hình phạt thật nghiêm, để bị cáo có đủ thời gian nhìn nhận lại bản thân, cũng như để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trao trả lại cho người bị hại; bị hại cũng có yêu cầu giảm hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại: điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xong, xét mức án mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Dương Quốc H không có yêu cầu gì đối với 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Quốc H; bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.900.000 đồng (tiền mặt bị hại để trong cốp xe), số tiền còn lại 132.500 đồng (02 nón bảo hiểm màu đỏ, 01 bóp da màu đen không có hiệu) bị hại không yêu cầu, đồng thời bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Hung. Do đó, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 14.900.000 đồng, theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Dương Quốc H, biển số xe đăng ký 69N1–286.65, 01 xe mô tô hiệu Future, biển kiểm soát 69N1–286.65, đã trao trả cho bị hại, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Đối với Nguyễn Văn V (chủ cửa hàng mua bán xe Tiến Phát ngụ 423, Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh), là người mua xe máy biển kiểm soát 69N1–286.65, do bị cáo mang đến với số tiền 16.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều cho thấy đối tượng Nguyễn Văn V không biết xe trên do bị cáo phạm tội mà có. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau không xử lý là có căn cứ. Số tiền 16.000.000 đồng mà Nguyễn Văn V có đưa cho bị cáo B; nhưng Nguyễn Văn V không có yêu cầu gì trong vụ án này; khi có tranh chấp thì khởi kiện vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (án phí hình sự sơ thẩm) và 745.000 đồng (án phí dân sự có giá ngạch).

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồng Văn B phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo

Hồng Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Dương Quốc H số tiền 14.900.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng). Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong các khoản tiền trên, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc phải nộp số tiền 200.000 đồng (án phí hình sự sơ thẩm) và 745.000 đồng (án phí dân sự có giá ngạch).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo; Bị hại (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

**Lâm Thành Quang**